

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 390/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1977
Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1975
Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kiều O và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kiều O và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 con, chị O và anh H thoả thuận:

- Chị Phạm Thị Kiều O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 15/01/2006 (hiện đang sống chung với chị O và anh H). Anh H có trách nhiệm giao con cho chị O nuôi dưỡng.

- Anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Minh K mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày quyết định Tòa án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với con chung tên Lê Thị Thùy D, sinh ngày 07/10/2002, đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Kiều O và anh Lê Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Kiều O nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Anh Lê Văn H nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

Chị O tự nguyện nộp thay án phí cho anh H. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị O đã nộp ngày 15/12/2022, theo biên lai thu số 0001197 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND TP.SĐ.
- Chi cục THADS TP.SĐ.
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp
- . Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy